

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-PT

Ngày: 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**

Ông **Võ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Đỗ Thị Phương Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2021/TLPT-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Trường V do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Văn H1, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V là bà Phan Mỹ L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo không có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn P**, sinh ngày 01/01/2005 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Trường V**, sinh ngày 07/8/2004 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp R, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1978 và bà Phan Mỹ L, sinh năm 1983; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2020, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn P có kháng cáo:

Ông **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1975 (là cha ruột của bị cáo P, có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Ông **Phạm Minh Đ** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (Có mặt)*

2. *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trường V có kháng cáo:*

Bà **Phan Mỹ L**, sinh năm 1983 (là mẹ ruột của bị cáo V, có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường V: Ông **Trần Xuân H2** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (Có mặt)*

Ngoài ra, trong vụ án có 01 người bị hại nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn P cùng Đặng Văn H và Nguyễn Trường V đều không có nghề nghiệp và nghiện ma túy. Do không có tiền tiêu xài, P bàn với H và V tìm xe Honda khách thuê chở vào đoạn đường vắng, sau đó dùng dao khống chế cướp xe và điện thoại của bị hại. Cả 3 đồng ý và P phân công như sau: V dùng dao khống chế, P điều khiển xe của bị hại khi cướp được, H là người đe dọa bị hại và lục túi lấy tiền.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/10/2020 P, H và V đi bộ đến ngã tư C thì gặp ông Nguyễn Văn Tr hỏi có đi xe ôm không; cả ba đồng ý và nói dối là chở tìm người quen đang thuê trọ ở phường H, mục đích để tìm nơi vắng cướp tài sản. Ông Tr không biết P, H và V thuê xe để cướp nên đồng ý chở cả ba với giá 50.000 đồng. Lúc này, V để con dao Thái Lan trong túi quần bên phải, H đưa con dao xếp (hình thẻ ATM) cho V cất trong túi quần trái. Ông Tr điều khiển xe mô tô biển số 63X2-xxxx chở V rồi đến P và H ngồi sau cùng. Khi đến địa bàn phường H, V không dám khống chế ông Tr nên H giả vờ mượn điện thoại của ông Tr và nói điện người quen ở phường N để lừa ông Tr qua khu vực phường N. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đến đoạn đường Kênh H thuộc khu phố M, phường N, thị xã C (đoạn vào khách sạn K), cả 3 không dám thực hiện nên H tiếp tục mượn điện thoại của ông Tr để điện người quen. Sau đó, P nói ông Tr chạy tiếp, khi đến đoạn giao nhau với đường cao tốc, V nói rút đồ nên ông Tr dừng xe lại, P liền lấy con dao hình ATM của V kề cổ ông Tr và nói “ông im la tôi đâm ông”, H lấy điện thoại của ông Tr bỏ túi rồi dùng tay xô ông Tr, còn V dùng tay đẩy ông Tr, ông Tr chống trả lại bị thương ngón 2, 3 bàn tay phải và chạy thoát được nên truy hô. P cướp xe của ông Tr chở V bỏ chạy, còn H chạy bộ, sau đó thì gặp được P và V, V điều khiển xe cướp được chở H và P đến chợ

C thì V dừng xe, H và V xuống xe đi bộ, còn P điều khiển xe đến phường 1 tìm nơi tiêu thụ điện thoại thì bị công an thị xã C phát hiện bắt giữ người khẩn cấp đối với P, H và V.

Kết luận định giá tài sản số 117 ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 xe mô tô biển số 63X2-xxxx trị giá 5.250.000 đồng, 01 điện thoại Nokia trị giá 200.000 đồng, 01 sim điện thoại trị giá 25.000 đồng, 01 nón bảo hiểm trị giá 20.000 đồng. Tổng tài sản chiếm đoạt trị giá 5.495.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Văn H và Nguyễn Trường V phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/10/2020.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Đặng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/10/2020.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trường V 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/10/2020.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 29 tháng 3 năm 2021, người địa diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

* Ngày 15 tháng 4 năm 2021, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V là bà Phan Mỹ L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V.

Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Trường V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và các bị cáo cho rằng mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng quá nghiêm khắc, các bị cáo đã ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Trường V có ý kiến cho rằng: Thống nhất về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà

cấp sơ thẩm đã áp dụng, tuy nhiên cấp sơ thẩm đã sai lầm trong việc áp dụng quy định về xử lý đối với người chưa thành niên được quy định tại điều 101 Bộ luật Hình sự, từ đó xử phạt mức án quá nghiêm khắc, không phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đúng quy định của pháp luật, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án cho rằng đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho các bị cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết. Về nội dung kháng cáo: cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, tuy nhiên đã áp dụng mức hình phạt chưa phù hợp với quy định tại Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo P, V nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo từ khoảng 5- 6 năm tù cho mỗi bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn P và bị cáo Nguyễn Trường V đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của các bị cáo **phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng và lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án**, đã có đầy đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 20/10/2020, tại khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Văn H và Nguyễn Trường V đã đã bạc, phân công nhiệm vụ và thực hiện hành vi dùng dao khống chế và đe dọa đối với ông Nguyễn Văn Tr để cướp tài sản của ông Tr gồm: 01 xe mô tô biển số 63X2 – xxxx và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 sim điện thoại, 01 nón bảo hiểm, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.495.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án các bị cáo về tội “ Cướp tài sản ” theo điểm a, d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài không phải lao động cực nhọc mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn mà còn gây ra tâm lý hoang mang lo sợ, bức xúc trong cộng đồng. Cả hai bị cáo đều chưa thành niên, nhưng lại không cố gắng học hành, tìm công việc làm phù hợp mà lại tụ tập chơi bời liêu lỏng và nghiện ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân cũng như khi phạm tội bị cáo P chưa đủ 16 tuổi, bị cáo V chưa đủ 18 tuổi, còn hạn chế khả năng nhận thức là phù hợp. Tuy nhiên, tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại giá trị không lớn, sau khi bị phát hiện đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Trong vụ án 03 bị cáo Nguyễn Văn P, Đặng Văn H, Nguyễn Trường V, trong đó P có vai trò rủ rờ, đề xướng, cầm đầu, 02 bị cáo còn lại tích cực thực hiện tội phạm, các bị cáo đều có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H là người đã đủ 18 tuổi, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, đối với bị cáo P khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, bị cáo V chưa đủ 18 tuổi, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo P 07 năm tù, bị cáo V 06 năm 06 tháng tù là đã sai lầm nghiêm trọng khi áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự, vì vậy người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường V là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được xem xét.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn P là ông Nguyễn Văn H1 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường V là bà Phan Mỹ L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 18/2021/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P, bị cáo Nguyễn Trường V phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng Điểm a, d Khoản 2 Điều 168; các Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 58, 91, 98, 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường V 05 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 21/10/2020.

2/ Về án phí: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng